

Bản án số: 222/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Biên Ải

Ông Châu Hải Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim X, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Trần Kim X trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông D chung sống với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn, việc chung sống là tự nguyện. Trong thời gian chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông D có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm, lo lắng cho vợ con. Bà yêu cầu xin ly hôn với ông D.

Về con chung: Ông bà có ba con chung tên Nguyễn Vũ L, sinh năm 1997, Nguyễn Hoài L, sinh năm 2000 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 11/3/2006. Vũ L và Hoài L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Duy L, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ: Không có.

*Ông Nguyễn Minh D trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà X chung sống vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn, việc chung sống tự nguyện. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi, ly thân cách đây trên một tháng. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà X.

Về con chung: Ông và bà X có ba con chung tên Nguyễn Vũ L, sinh năm 1997, Nguyễn Hoài L, sinh năm 2000 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 11/3/2006. Vũ L và Hoài L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đồng ý giao Duy L cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Kim X và ông Nguyễn Minh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà X, ông D chung sống với nhau vào năm 1996 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà X với ông D.

[3] Về con chung: Đối với Vũ L và Hoài L đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp. Ông D và bà X thống nhất giao Duy L cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng và theo Biên bản ghi nguyện vọng thể hiện cháu Duy L có nguyện vọng sống chung với bà X. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Duy L cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà X và ông D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim X.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Kim X và ông Nguyễn Minh D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy L, sinh ngày 11/3/2006 cho bà Trần Kim X tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Minh D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Kim X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0012893 ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, bà X đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**